

Số: 108/KH-UBND

Kiên Giang, ngày 26 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH

Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông- lâm- thủy sản trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

Căn cứ Quyết định số 1099/QĐ-BNN-QLCL ngày 25/3/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2022.

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2022 trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. MỤC TIÊU

Triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, nhằm góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của Nhân dân, nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông- lâm- thủy sản Việt Nam tại thị trường trong nước và quốc tế.

II. KẾT QUẢ VÀ CHỈ SỐ CẦN ĐẠT

- Diện tích trồng trọt, diện tích nuôi trồng thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận VietGAP tăng 10% /năm so với năm 2021.
- Tỷ lệ các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản xếp loại A, B tăng lên 85 % so với 70,07% năm 2021.
- Tỷ lệ các cơ sở nhỏ lẻ ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn tăng lên 85% so với 72,81% năm 2021;
- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản giám sát trên diện rộng vi phạm qui định về ô nhiễm sinh học, tạp chất, tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất, kháng sinh giảm 10% so với năm 2021;
- Tổ chức 03 lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ cấp huyện, xã.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM

1. Lồng ghép nhiệm vụ đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng điều kiện sản xuất, kinh doanh nông- lâm- thủy sản chất lượng, an toàn vào các kế hoạch, đề án, kế hoạch cơ cấu lại ngành Nông nghiệp và Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

2. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phối hợp số 227/KH-UBND-HND-HLHPN ngày 03/12/2021 giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh về việc tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025.



Chương trình phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kiên Giang với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Hà Nội;

3. Tổ chức đào tạo, tập huấn, chuyển giao khoa học công nghệ, quản lý đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản; ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, khoa học quản lý, chuyển đổi số trong quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc. Hỗ trợ, xây dựng, mở rộng vùng sản xuất tập trung các sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm chủ lực địa phương theo chuỗi giá trị đảm bảo chất lượng, an toàn và truy xuất được nguồn gốc;

4. Tăng cường phổ biến chính sách pháp luật, thông tin, truyền thông kịp thời, chính xác về chất lượng, an toàn thực phẩm, tạo niềm tin cho người tiêu dùng và nâng cao uy tín nông sản Việt. Chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, khách quan, kịp thời công tác quản lý vật tư nông nghiệp và đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm cho các cơ quan truyền thông khi được yêu cầu;

5. Triển khai đồng bộ, đầy đủ hoạt động thẩm định, chứng nhận, hậu kiểm cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản; vận động, kiểm tra việc ký cam kết của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Duy trì triển khai các chương trình giám sát, cảnh báo vệ sinh an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; tăng cường công tác thanh tra đột xuất, kịp thời phát hiện, cảnh báo, xử lý, xử phạt nghiêm vi phạm;

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuẩn hóa các quy trình chuyên môn nghiệp vụ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn và thông lệ quốc tế, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực;

7. Triển khai các dự án đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản; xây dựng và vận hành hạ tầng, nền tảng chuyển đổi số trong lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc nhằm nâng cao giá trị, năng lực cạnh tranh nông- lâm- thủy sản Việt Nam tại thị trường trong nước cũng như xuất khẩu;

8. Chủ động xử lý các sự cố mất an toàn thực phẩm, hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ các khó khăn vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu nông sản, thủy sản.

(Phân công nhiệm vụ theo Phụ lục đính kèm)

IV. KINH PHÍ

Từ nguồn kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia của Trung ương cấp cho tỉnh Kiên Giang (nếu có).

Từ nguồn ngân sách tỉnh, giao Sở Tài chính tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí cho các ngành, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Từ nguồn kinh phí huy động xã hội hóa từ các tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chỉ đạo cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm đúng tiến độ và đạt hiệu quả cao.

- Định kỳ báo cáo đánh giá kết quả thực hiện hàng tháng (trước ngày 20), 06 tháng (trước ngày 15/6), cả năm (trước ngày 15/12) về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ trì tổ chức sơ kết và tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch; thống nhất giải pháp, biện pháp khắc phục các khó khăn vướng mắc trong thực hiện làm cơ sở cho việc triển khai thực hiện giai đoạn tiếp theo.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch này; trọng tâm là tăng cường quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông- lâm- thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm vi phạm vi được phân cấp quản lý, theo Quyết định số 602/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện hàng tháng (trước ngày 15), 06 tháng (trước ngày 10/6), cả năm (trước ngày 10/12) về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản).

Trong quá trình tổ chức thực hiện, có khó khăn vướng mắc, đề nghị các sở, ngành, đơn vị có liên quan và các địa phương chủ động báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để được xem xét, giải quyết kịp thời.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp& PTNT;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, ĐT cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TP;
- LĐVP, Phòng KT, KGVX;
- Lưu: VT, tvhung.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quốc Anh



Phụ lục

**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM, NÂNG CAO
CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM THỦY SẢN TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG NĂM 2022**

(Ban hành theo Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 26/4/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
1	Hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật			
a	Tham gia đóng góp dự thảo sửa đổi Luật An toàn thực phẩm và Nghị định số 15/2018/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật an toàn thực phẩm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Trong năm
b	Tham gia đóng góp ý kiến trong công tác rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, qui chuẩn kỹ thuật về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản (chú trọng các sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực)	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Trong năm
2	Rà soát, lồng ghép nhiệm vụ đầu tư nâng cấp hạ tầng cơ sở hạ tầng điều kiện sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn vào các kế hoạch, đề án, kế hoạch tái cơ cấu lại Ngành Nông nghiệp và Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Trong năm
3	Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch phối hợp số 227/KH-UBND-HND-HLHPN ngày 03/12/2021 giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh ban hành về việc tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2021-2025. Chương trình phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Kiên Giang với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hà Nội	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	<ul style="list-style-type: none"> - Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh. - Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. 	Trong năm



4	Tăng cường đào tạo, tập huấn, chuyển giao khoa học công nghệ, xây dựng, mở rộng vùng sản xuất tập trung các sản phẩm nông lâm thủy sản			
a	Thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu và các chỉ số liên quan đến các cơ sở sản xuất và các sản phẩm nông lâm thủy sản trên thị trường phục vụ công tác quản lý, đồng thời phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Trong năm
b	Hỗ trợ, xây dựng, mở rộng vùng sản xuất tập trung các sản phẩm chủ lực quốc gia, sản phẩm chủ lực địa phương theo chuỗi giá trị đảm bảo chất lượng, an toàn và truy xuất được nguồn gốc; xây dựng, nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản và muối đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng theo các đề án, dự án Chương trình tái cơ cấu Ngành, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Trong năm
5	Phổ biến chính sách pháp luật; thông tin, truyền thông về chất lượng, an toàn thực phẩm			
a	Phổ biến cập nhật quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn mới về chất lượng, an toàn thực phẩm của Việt Nam và thị trường nhập khẩu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.	Trong năm
b	Truyền thông, quảng bá cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn		- Cơ quan truyền thông	
c	Chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, khách quan, kịp thời công tác quản lý vật tư nông nghiệp và đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm cho cơ quan truyền thông khi được yêu cầu.			
6	Triển khai hoạt động thẩm định, chứng nhận, hậu kiểm, giám sát; thanh tra, kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm			
a	Triển khai kế hoạch giám sát về an toàn thực phẩm năm 2022	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Trong năm
b	Triển khai đồng bộ, đầy đủ hoạt động quản lý an toàn thực phẩm (thẩm định, chứng nhận, hậu kiểm) đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Quyết định số 602/QĐ-UBND	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Trong năm

c	Triển khai đồng bộ, đầy đủ quản lý an toàn thực phẩm (vận động, kiểm tra việc ký cam kết) đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Quyết định số 602/QĐ-UBND	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố		Trong năm
d	Tổ chức thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch hoặc đột xuất, kịp thời phát hiện, cảnh báo, xử lý, xử phạt nghiêm vi phạm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Trong năm
7	Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuẩn hóa các quy trình chuyên môn nghiệp vụ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn và thông lệ quốc tế, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực			
a	Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuẩn hóa các quy trình chuyên môn nghiệp vụ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn và thông lệ quốc tế	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Trong năm
b	Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Trong năm
8	Xây dựng và vận hành hạ tầng, nền tảng chuyển đổi số trong lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm
9	Hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và truyền thông, quảng bá thúc đẩy xuất khẩu nông lâm thủy sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	- Cục chuyên ngành. - Sở Công Thương	Trong năm